

Bản án số: 147/2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa
2. Bà Lê Thị Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Minh H (Út Đ) - Sinh ngày: 17/10/1978 - Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: 56/20, đường Lê Quý Đôn, phường An B, thành phố R, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: tổ 6, khu phố 7, phường Rạch S, thành phố R.

Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê – Trình độ học vấn: 3/12.

Cha: Lý Quốc H – Sinh năm: 1927, đã chết.

Mẹ: Nguyễn Thị M – Sinh năm 1945; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Anh em ruột 08 người, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1981.

Vợ: Huỳnh Thị C – Sinh năm 1983, Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con: Lý Quang L - Sinh năm 2005; Nghề nghiệp: Học sinh.

Cùng trú tại tổ 6, khu phố 7, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K.

Tiền án, Tiền sự: chưa.

Ngày 30/8/2019 thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích. Đến ngày 20/4/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá, khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 95, ngày 20/4/2020. Hiện bị can đang tại ngoại tại tổ 6, khu phố 7, phường Rạch S, thành phố R.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 285, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh K (Có mặt).

+ Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 150/16 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh B, thành phố R, tỉnh K.(Vắng mặt)

+ Nguyễn Ngọc Xuân N, sinh năm 2011; Địa chỉ: Số 46 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K (Có mặt).

+ Nguyễn Ngọc Xuân M, sinh năm 2011; Địa chỉ: Số 46 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền và người giám hộ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 46 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Ngô Bích T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 04 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K.(Vắng mặt)

+ Huỳnh Bảo Tr, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 04 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K.(Vắng mặt)

+ Huỳnh Thị C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 7, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K.(Có mặt)

+ Hứa Minh T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K.(Vắng mặt)

Người chứng kiến: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 109 đường Đào Duy Từ, Khu phố 7, phường Rạch S, thành phố R, tỉnh K.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 Lý Minh H, sinh năm 1978, trú tại tổ 6, khu phố 7, phường Rạch S, thành phố R khi đi đò qua sông tại bến đò Hòa H, khu phố 2, phường Rạch S qua cống đường Nguyễn Gia T thì có xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, trú tại số 46, Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R. Lý do trong lúc chờ đò qua rước hơi lâu nên D chửi anh lái đò đến khi xuống đò thì D dẫn còn chửi nên H có nói do khách đông quá nên bị chậm chửi có gì đâu mà chửi người ta hoài, liền lúc đó D quay qua chửi Hòa và đòi đánh Hòa. Khi đò cập bến tại bến Nguyễn Gia T thì D lên bờ trước và cầm 02 chai nước ngọt bằng thủy tinh đón chờ H lên đề đánh, khi H vừa lên bờ, D liền dùng chai nước ngọt đánh H nhưng không trúng, H bỏ chạy đến trụ sở khu phố 7, phường Rạch S để trình báo sự việc thì không thấy ai ở khu phố. D chạy theo đến gặp H trước khu phố 7, phường Rạch S, lúc này do tức giận nên H nói với D là nếu có ngon thì đánh tay đôi. Cả hai có đứng chửi qua lại, xong H dùng tay đánh vào mặt D 01 cái, dùng chân đạp D 01 cái vào bụng khiến D té ngã đập đầu xuống đường bê tông, thấy đứng té xuống H không đánh nữa và lên xe chạy về nhà. D được người dân gần đó và Huỳnh Thị C, sinh năm 1983 là vợ của H đỡ lên, đưa về nhà D tại số 46, đường Nguyễn Gia T. Đến ngày 03/9/2019 D than đau đầu nên được người nhà đưa đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị và trình báo sự việc đến Công an phường Rạch S. Tại Công an phường Rạch S Lý Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/10/2019 D được chuyển lên Bệnh Viện chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/10/2019 gia đình xin chuyển D về nhà, đến 00 giờ 25 phút ngày 01/10/2019 D chết tại nhà, gia đình từ chối khám nghiệm tử thi.

Ngày 20/4/2020, Lý Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố R khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Bị cáo Lý Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lý Minh H thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi một phần thiệt hại cho gia đình bị hại.

*** Việc thu giữ tài liệu, vật chứng:** Không.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y số 49, ngày 09/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Bệnh nhân vào bệnh viện: Bệnh tình, tiếp xúc chậm, đau đầu, buồn nôn; Glasgow 14 điểm; Đồng tử trái = phải = 3mm, phản xạ ánh sáng được; Da niêm hồng; Sung vùng thái dương – đỉnh trái dài 04cm; Không yếu liệt chi.

Kết quả CT-Scan sọ não: Máu tụ trong não thái dương phải; Máu tụ ngoài màng cứng cực thái dương phải, chằm phải; Máu tụ dưới màng cứng thái dương phải; Xuất huyết khoang dưới nhện; Đường giữa lệch trái > 5cm.

Bệnh nhân được phẫu thuật và điều trị nhưng bệnh diễn biến nặng dần, giải thích cho gia đình và gia đình ký hồ sơ xin về.

Tình trạng lúc ra viện (lúc 12 giờ 00 phút, ngày 27/10/2019): Bệnh mê sâu; Glasgow 3 điểm (E1 V1 M1), mất hết phản xạ (liệt toàn thân, kiểu sống thực vật); Mạch nhanh; huyết áp kẹp (phải vận mạch bằng Dopamin và Noradrenalin).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm ra viện là 99% (chín mươi chín phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày.

* **Phần dân sự:** Gia đình bị hại yêu cầu Lý Minh H bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần số tiền là 136.700.000 đồng, Lý Minh H đồng ý bồi thường và đã bồi thường được 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 155/CT-VKS ngày 30/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lý Minh H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Minh H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu Lý Minh H bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần số tiền là 136.700.000 đồng, Lý Minh H đồng ý bồi thường và đã bồi thường được 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng), đề nghị HĐXX xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Văn D theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố, về tội danh, về điều luật áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 53.000.000 đồng và số tiền còn lại hiện bị cáo chưa có khi nào có sẽ bồi thường sau.

Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, truy tố đại diện gia đình người bị hại Nguyễn Văn D thể hiện quan điểm: Về trách nhiệm dân sự, bị cáo H đã bồi thường toàn bộ tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng) và số tiền còn lại sẽ bồi thường sau.

Về trách nhiệm hình sự, gia đình bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị

cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, người làm chứng, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do mâu thuẫn từ việc đi đò giữa Nguyễn Văn D sinh năm 1974, trú tại số 46, Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch S, thành phố R và Lý Minh H, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/8/2019 Lý Minh H, khi đi đò qua sông tại bến đò Hòa H khu phố 2, phường Rạch S qua cống đường Nguyễn Gia T thì D lên bờ trước và cầm 02 chai nước ngọt bằng thủy tinh đón chờ H lên để đánh, khi H lên D dùng chai nước ngọt đánh nhưng không trúng H, H có chạy đến trụ sở khu phố 7, phường Rạch S để trình báo sự việc thì thấy không có ai ở khu phố. Dừng chạy theo đến gặp Hòa trước khu phố 7, phường Rạch S, lúc này do tức giận nên H nói với D là “nếu có ngon thì đánh tay đôi”. Cả hai có đứng chửi qua lại, xong Hòa dùng tay đánh vào mặt D 01 cái, dùng chân đạp D 01 cái vào bụng khiến D té ngã đập đầu xuống đường bê tông, thấy đứng té xuống H không đánh nữa và lên xe chạy về nhà. Còn D thì được người dân và vợ của H đỡ lên, đưa về nhà D tại số 46, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Rạch s, thành phố R. Đến ngày 03/9/2019 D than đau đầu nên được người nhà đưa đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Ngày 01/10/2019 D được chuyển lên Bệnh Viện chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/10/2019 gia đình xin chuyển D về nhà, đến 0 giờ 25 phút ngày 01/10/2019 D chết tại nhà. Kết luận giám định qua hồ sơ Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn D tại thời điểm ra viện là 99% (chín mươi chín phần trăm). Ngày 20/4/2020, Lý Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Rạch Giá khởi tố và cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn H thừa nhận thương tích của người bị hại Nguyễn Văn D là do bị cáo gây ra như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai người bị hại, người làm chứng, kết

luyện giám định pháp y về thương tích và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo Hòa gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Văn D tỷ lệ thương tật 99% (chín mươi chín phần trăm), vật gây thương tích là vật tày. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đi đò giữa bị hại và chủ đò nhưng bị cáo đã thấy bất bình nên mới trả lời lại với bị hại, bị cáo Hòa đã không kiềm chế được hành vi của mình mà còn thách thức bị hại cùng nhau đánh tay đôi và sau đó bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt một cái và dùng chân đạp bị hại D một cái làm cho D bị té đập đầu xuống đường bê tông gây thương tích 99% và 03 ngày sau chính thương tích đó đã làm bị hại chết. Hành vi của bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường số tiền là 53.000.000 đồng là tiền chi phí may táng và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lý Minh H, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Lý Minh H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá về tội danh, về điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Không có vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền 136.700.000 đồng theo yêu cầu bà Nguyễn Thị N, đại diện theo ủy quyền và người giám hộ cho gia đình bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000 đồng và số tiền còn lại tiếp tục bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Lý Minh Hòa phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Minh H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Không có vật chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: **Ghi nhận sự tự nguyện của** bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 136.700.000 đồng theo yêu cầu bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 53.000.000 đồng và số tiền còn lại tiếp tục bồi thường sau khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự: Bị cáo Lý Minh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2020). **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hoàng Chân

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Lê Thị Mỹ

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Dân sự TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hoàng Chân

Trần Hữu Trường Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

Bùi Tấn Nghĩa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tấn Nghĩa**.
- * Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Minh Bôn** và bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân**.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 18/02/2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: **Trương Văn Kiệt**.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau :

1. Về tội danh: Bị cáo Trương Văn Kiệt phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: **3/3** .

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn Kiệt 06 tháng tù (Sáu tháng tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết : **3/3**.

3. Về các vấn đề khác:

3.1 Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại, dài khoảng 107,2 cm, kích thước cạnh 4 x 2cm và rỗng ở giữa và 01 (một) cây dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 58 cm, cán dao có quấn băng keo đen. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

3.2 Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn Kiệt đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của người bị hại Huỳnh Tuấn Vũ, với tổng cộng số tiền là 7.700.000 đồng. Người bị hại Vũ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

3.3. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn Kiệt phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3.4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết : **3/3**

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày, có đọc lại cho mọi người cùng nghe và đồng ý ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử đã xem xét, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là đã thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

Do bị cáo Trường và người bị hại ông Trung đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

số tiền là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tổng cộng, bị cáo Dương Võ Minh Trường phải nộp án phí số tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Do người bị hại ông Trần Văn Tài không có yêu cầu

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trương Hồng Nhớ và người bị hại Trần Văn Tài về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể: Bị cáo Trương Hồng Nhớ đã tự nguyện nộp số tiền 22.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số

theo biên lai thu tiền số 01694 và 01693, ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá để khắc phục thiệt hại mà bị cáo Nhớ đã gây ra cho ông Tài. Ông Tài thống nhất, đồng ý nhận số tiền 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) là hai bên giải quyết dứt điểm phần dân sự về bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm. Thời gian thực hiện việc bồi thường là sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Văn Tài có trách nhiệm liên hệ với Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Rạch Giá để được nhận số tiền 22.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số theo biên lai thu tiền số 01694 và 01693, ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá do Trương Hồng Nhớ giao nộp để khắc phục thiệt hại đã gây ra cho Tài.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.